

Số: TVHN-28/DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

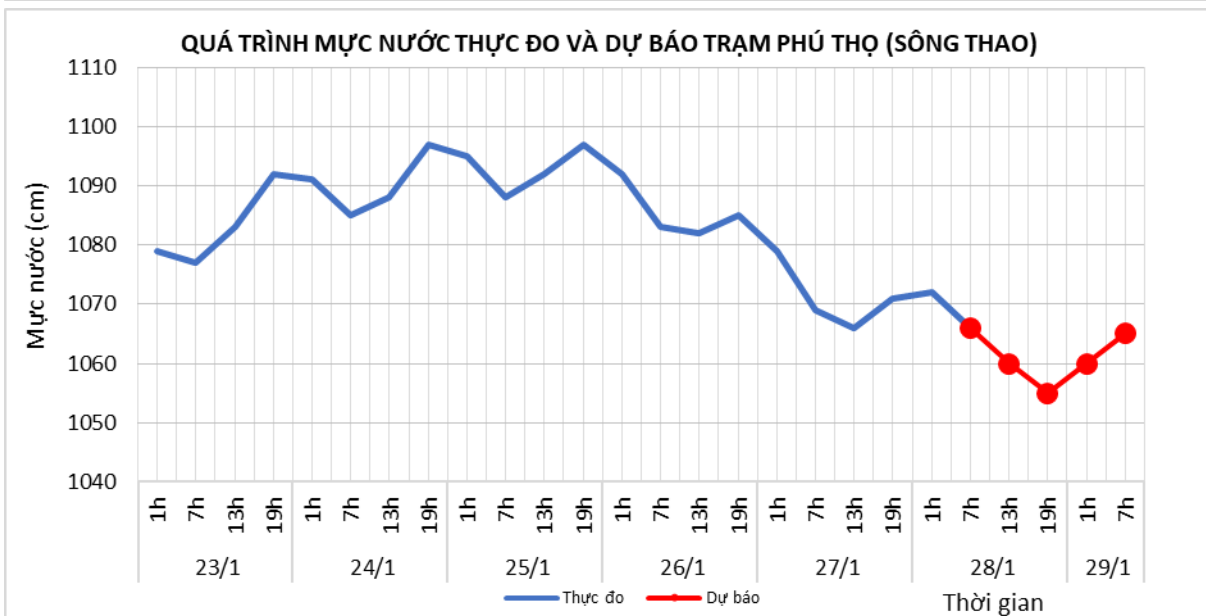
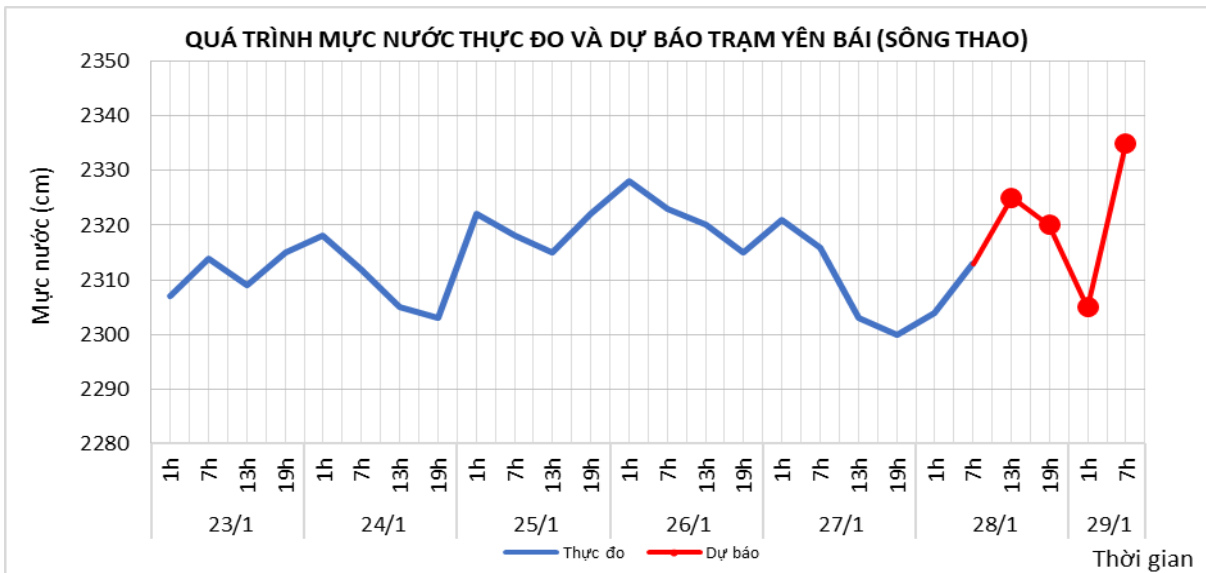
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



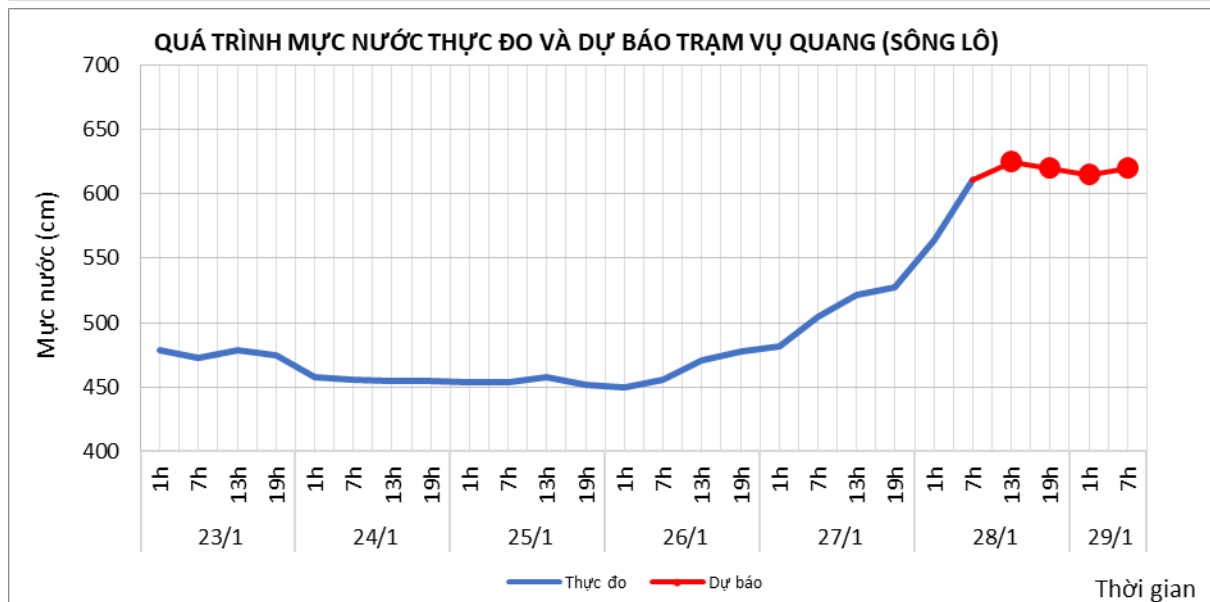
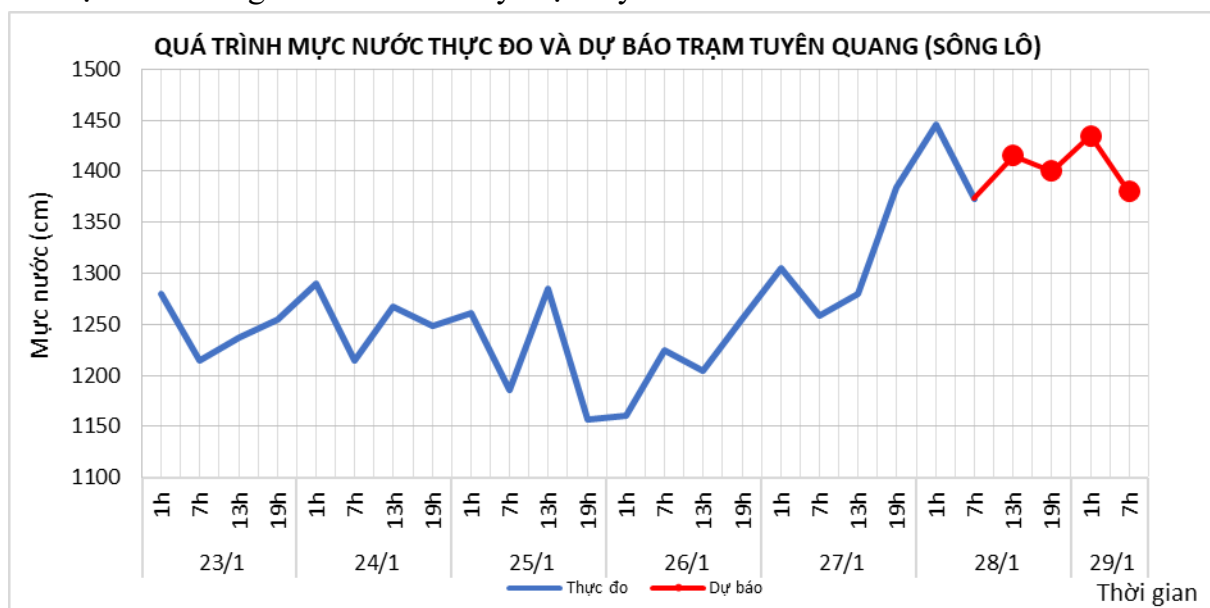
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động với xu thế lên do các thủy điện tuyến trên tăng cường phát điện, tăng lưu lượng xả xuống hạ lưu, phục vụ đồ án vụ Đông Xuân đợt 2 năm 2025-2026.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



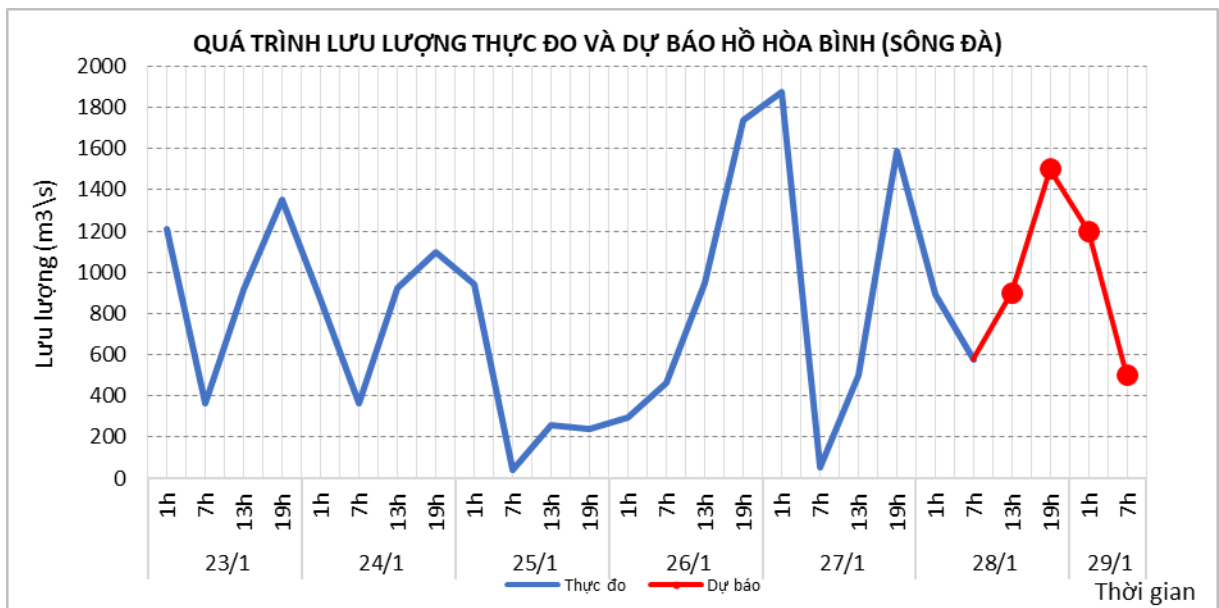
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



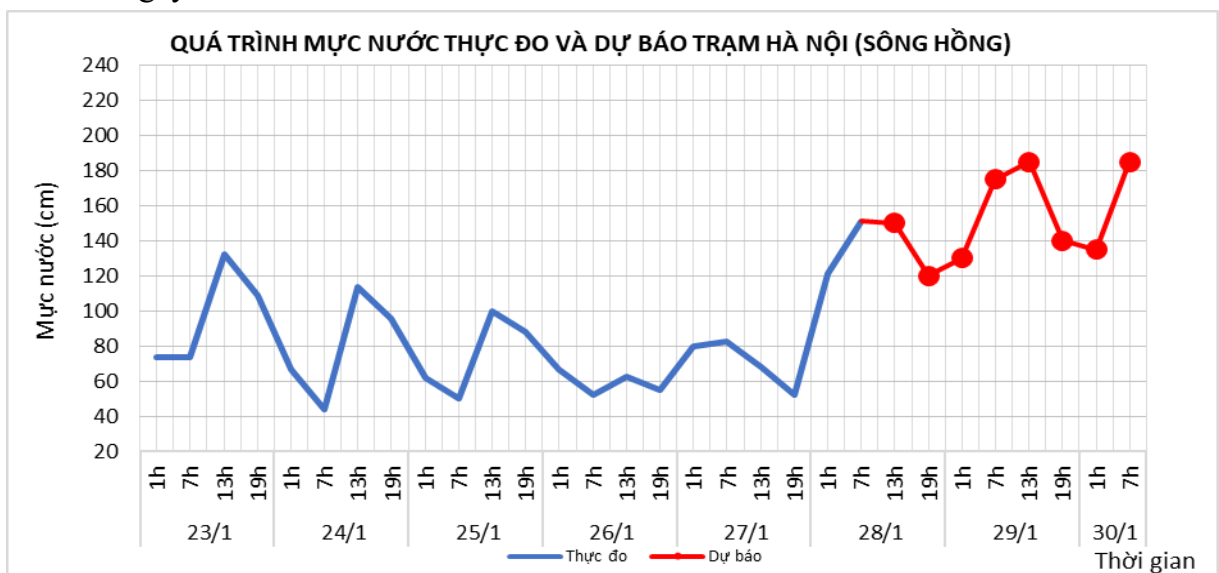
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều theo xu thế lên do các thủy điện tuyến trên tăng cường phát điện phục vụ Đồ án vụ Đông Xuân 2026.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ dao động với xu thế lên do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ lấy nước vụ Đông Xuân 2025-2026 đợt 02 lấy nước từ ngày 29/01-04/02.



2. Lưu vực sông Thái Bình

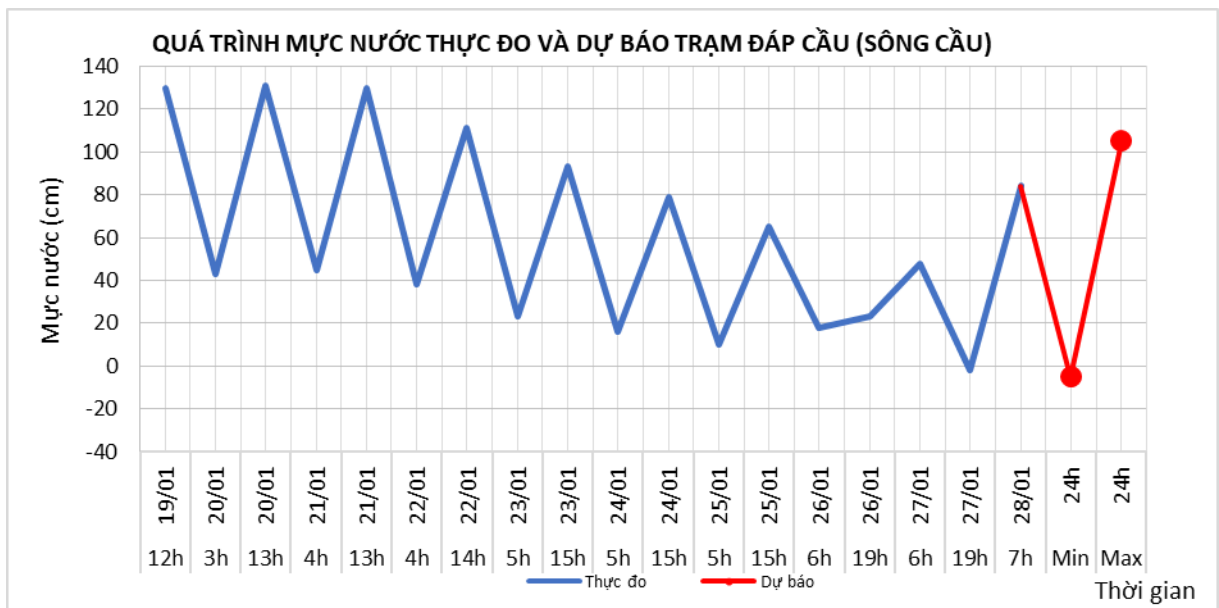
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



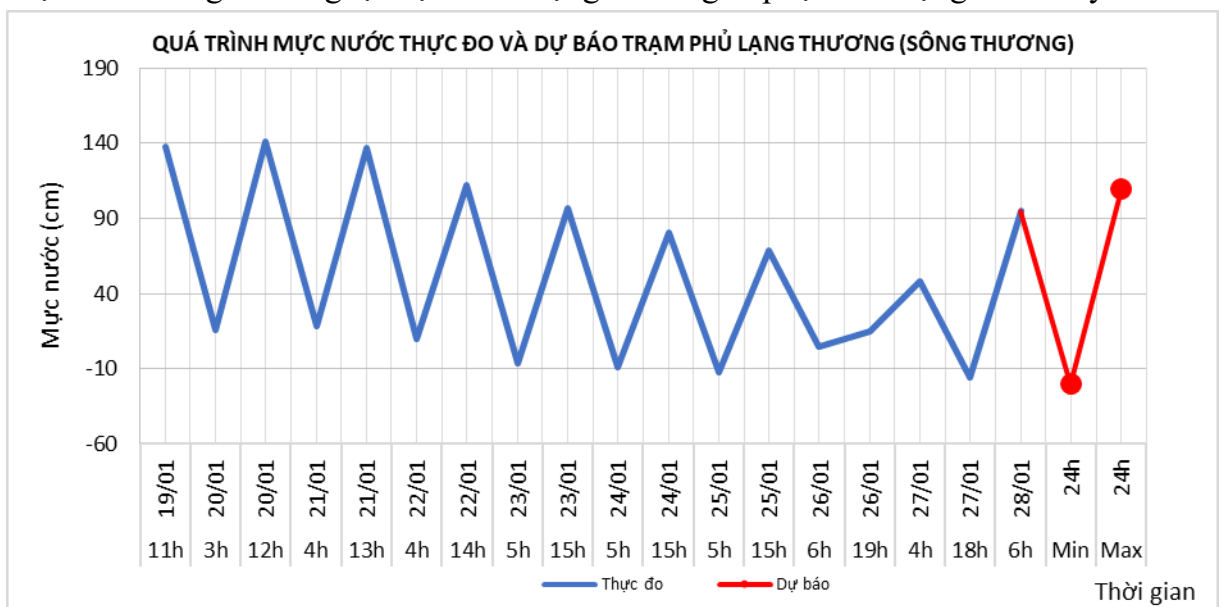
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



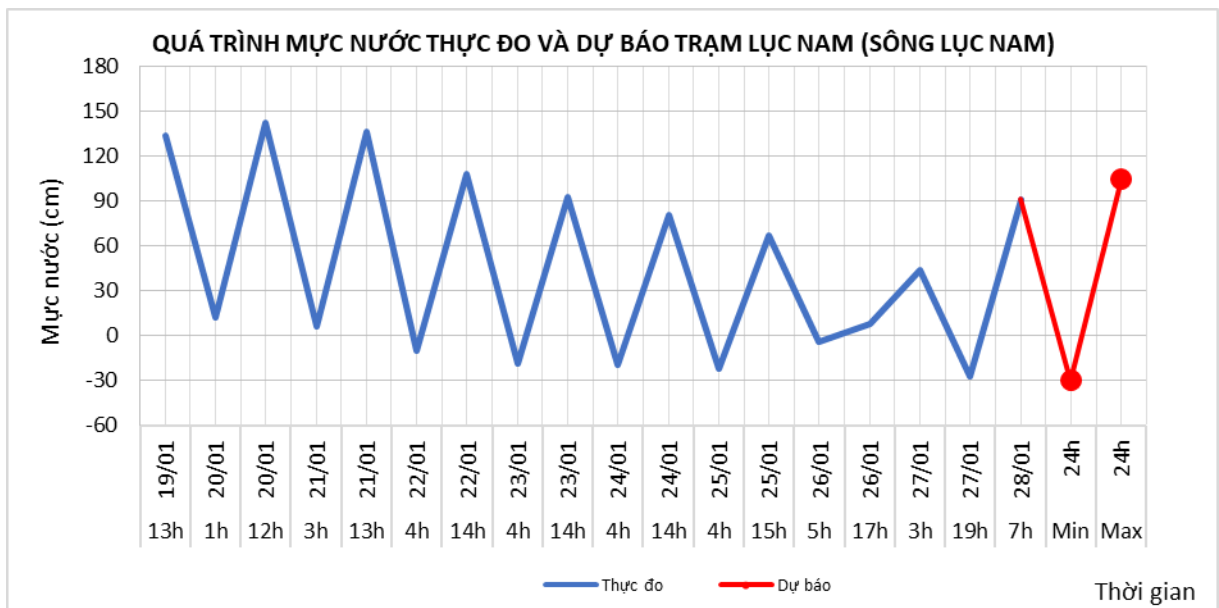
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



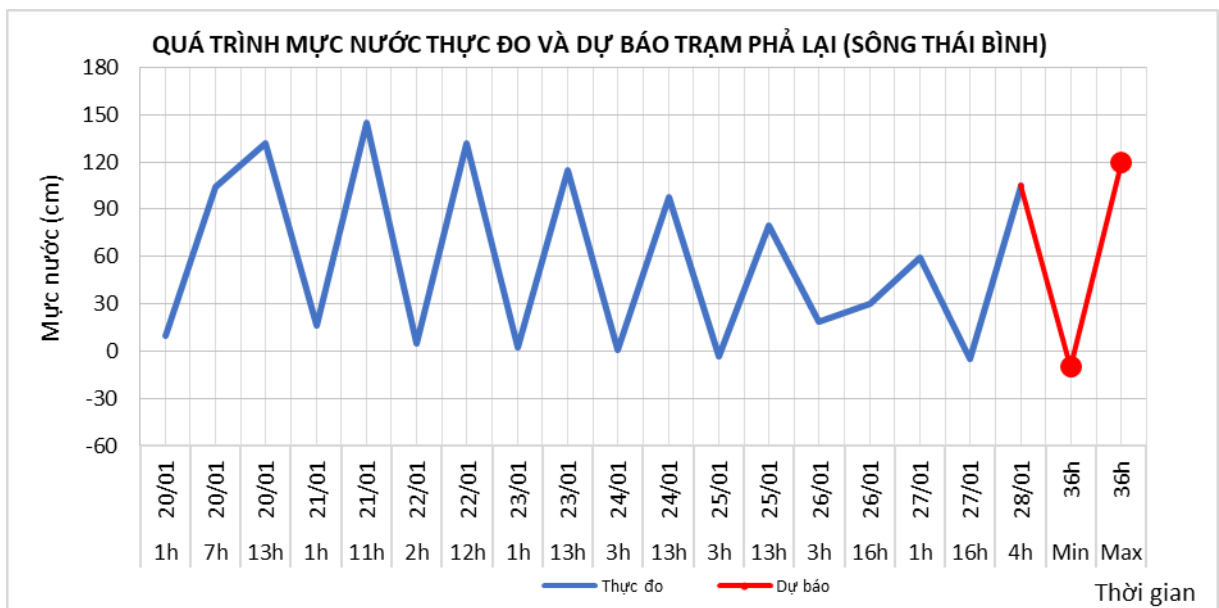
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,20 m; thấp nhất là -0,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

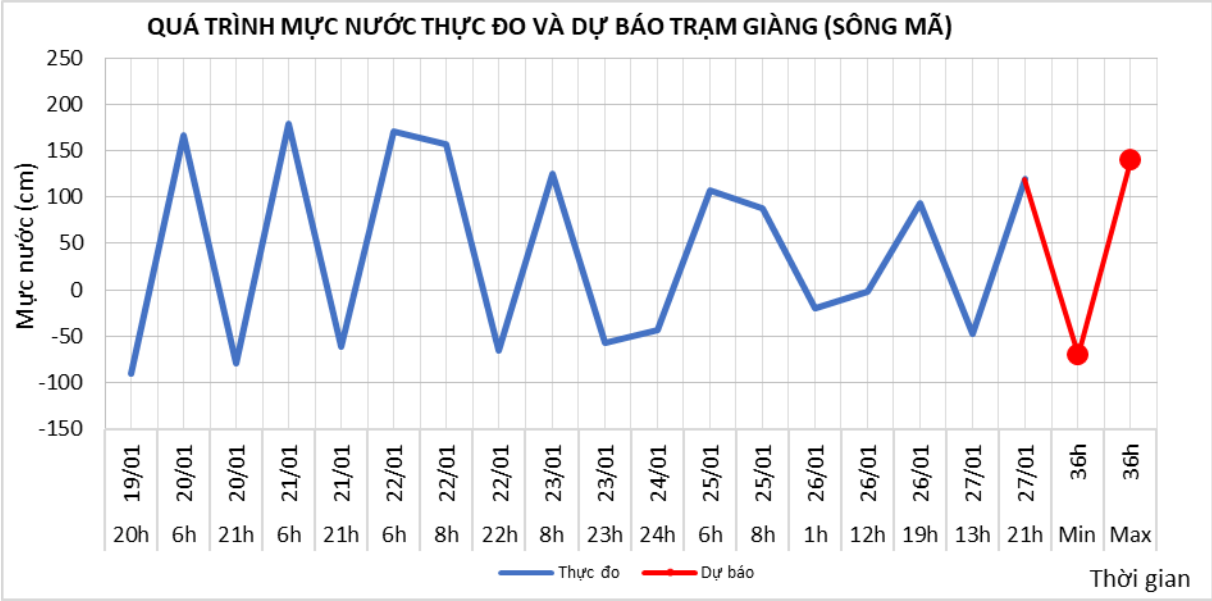
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu dao động theo triều.



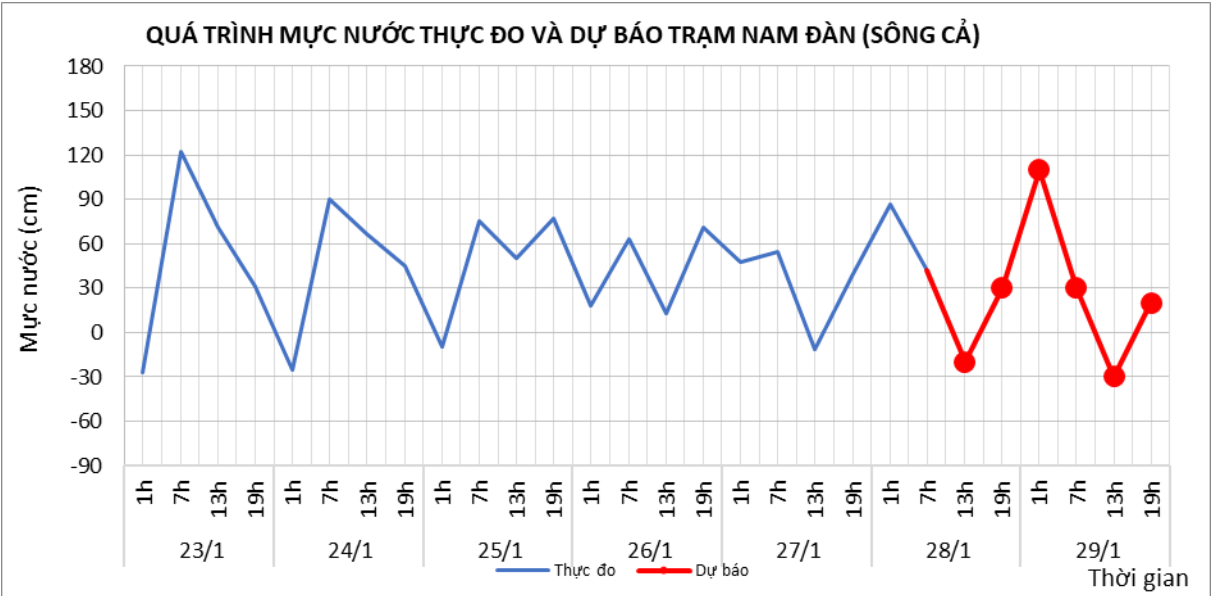
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



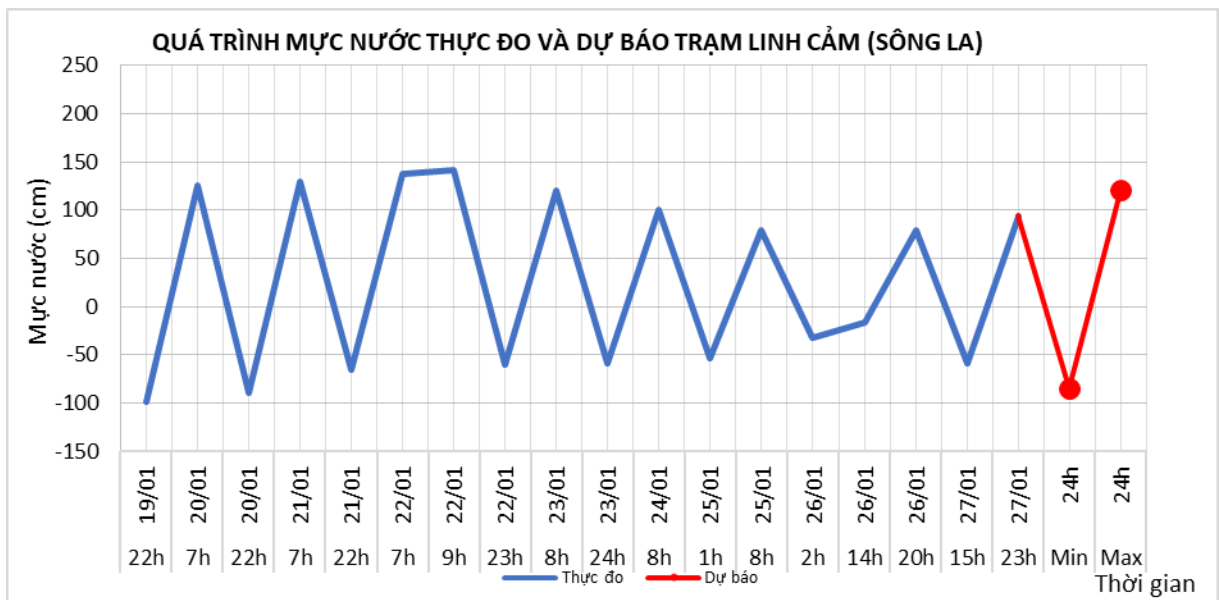
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



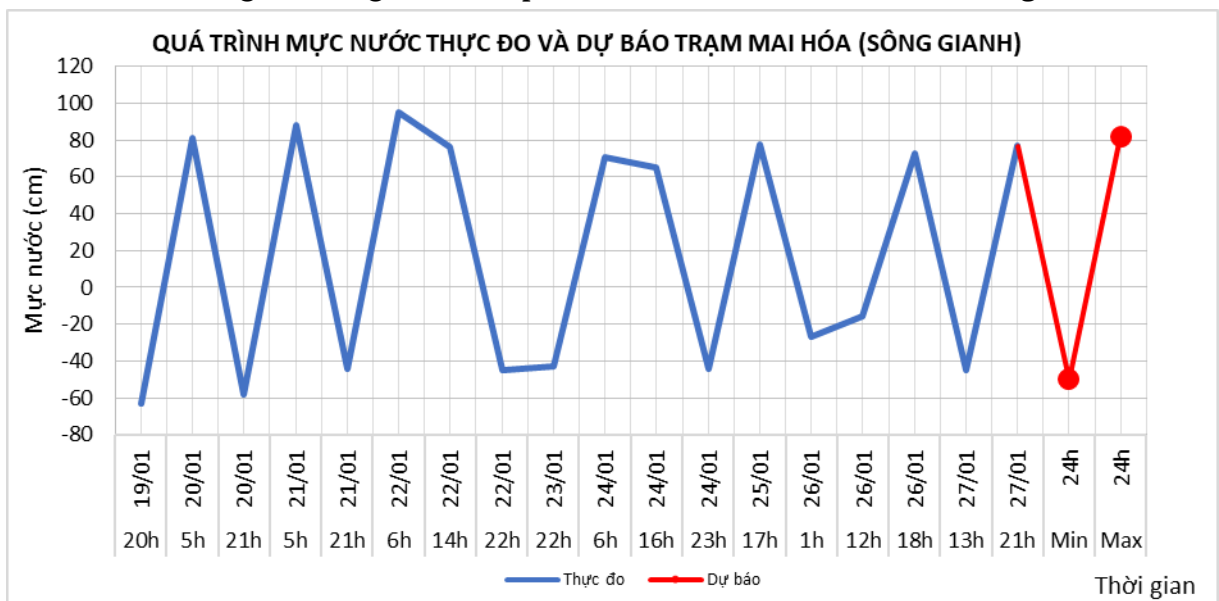
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



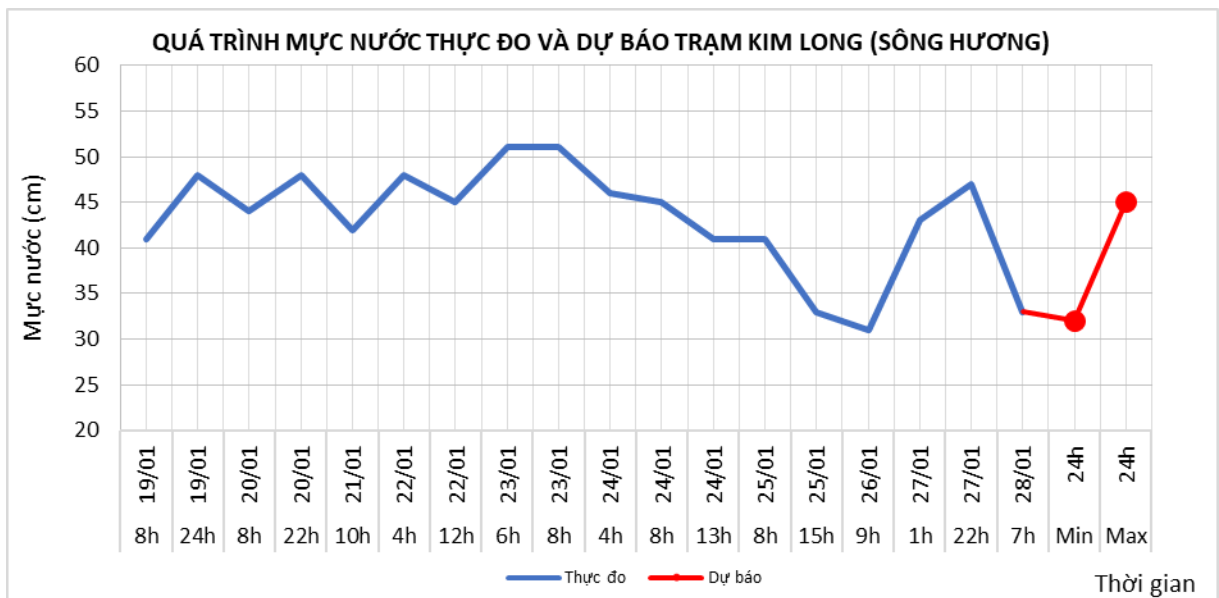
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

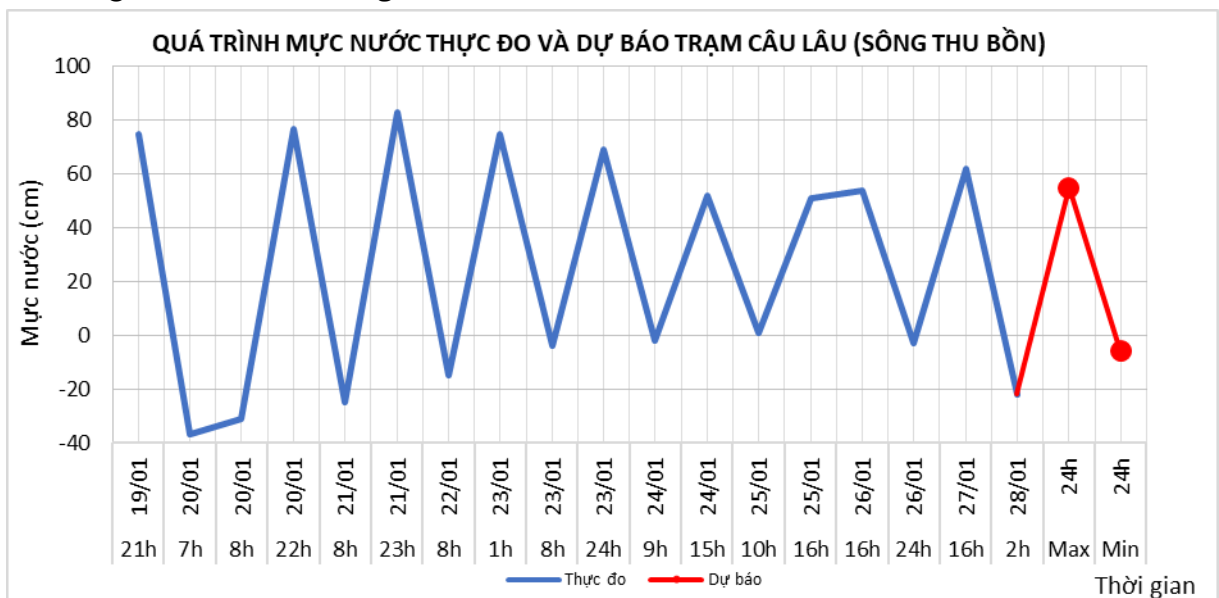
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



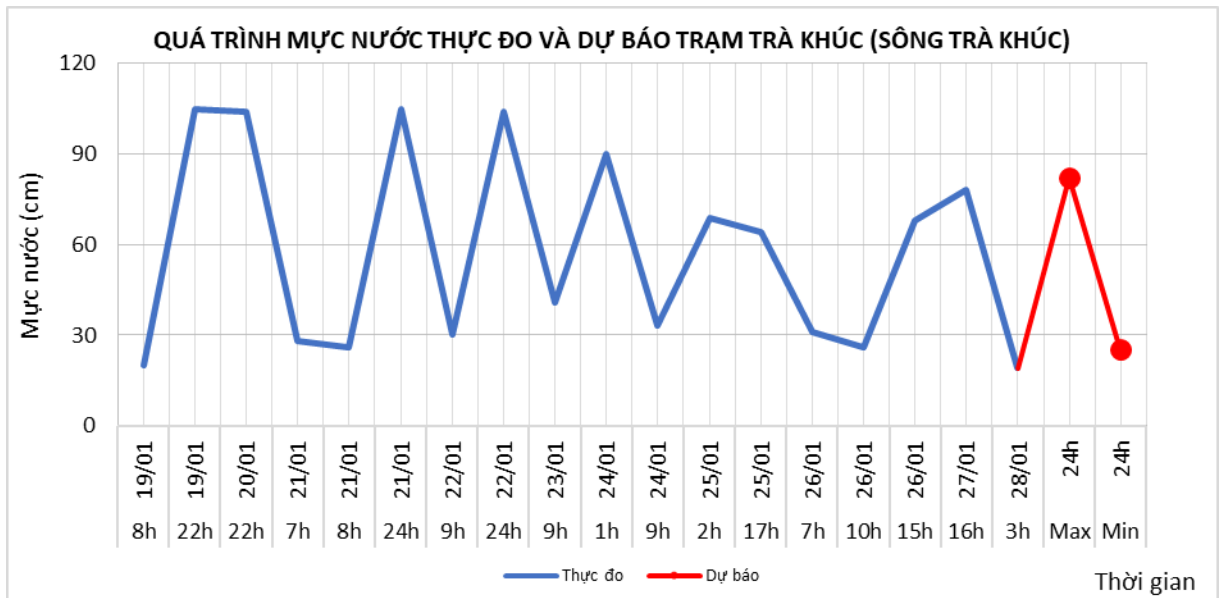
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.



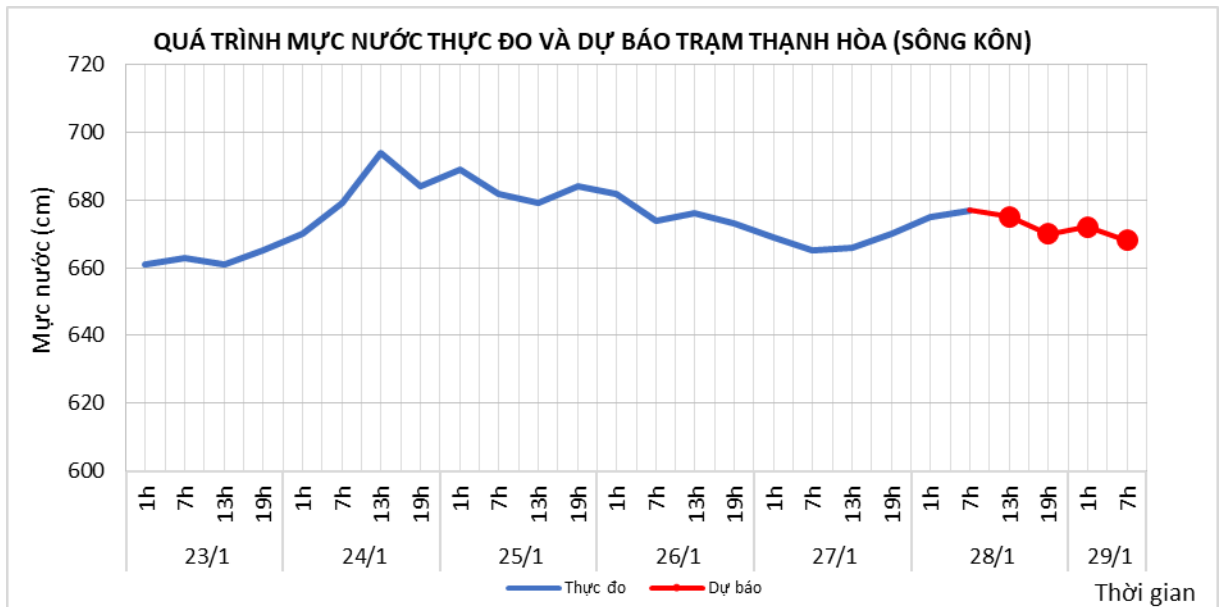
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



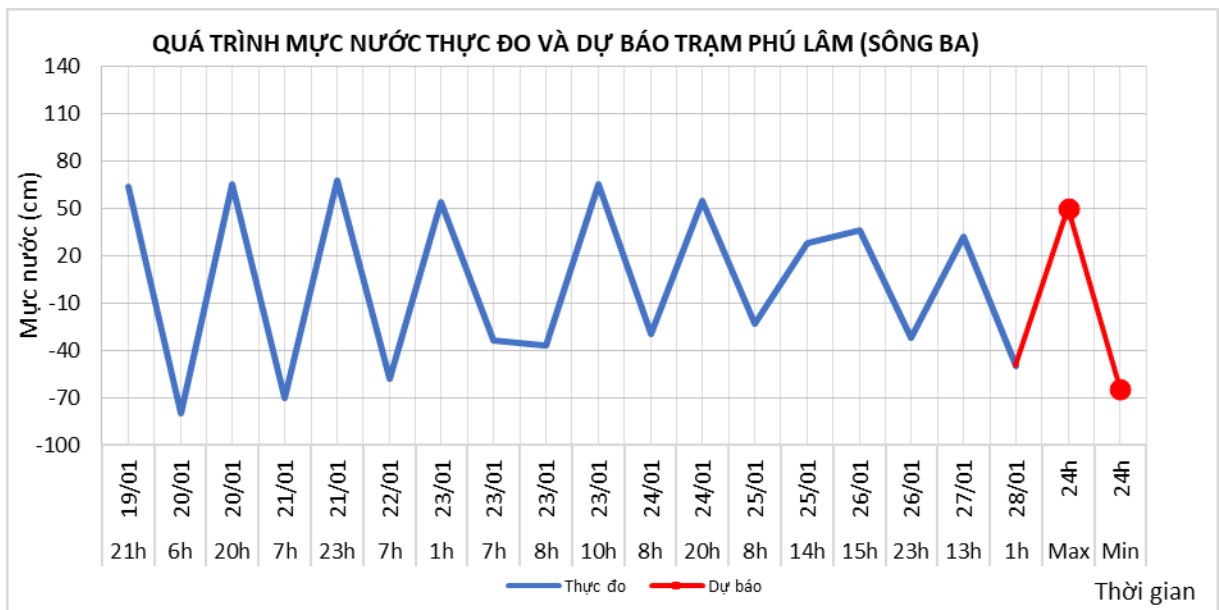
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

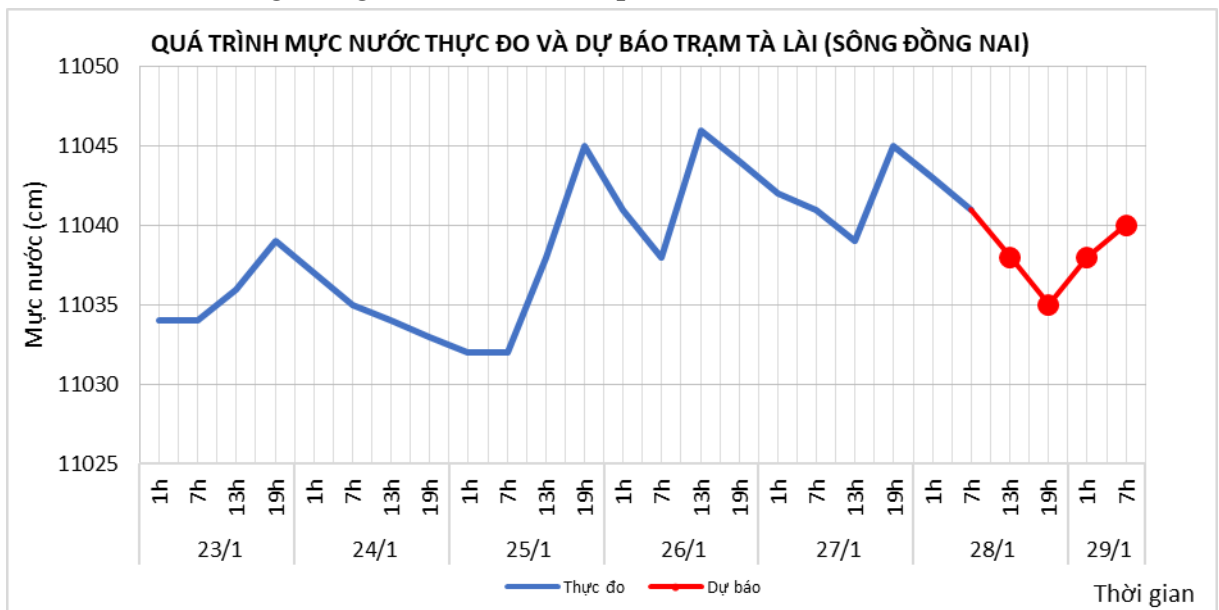
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm



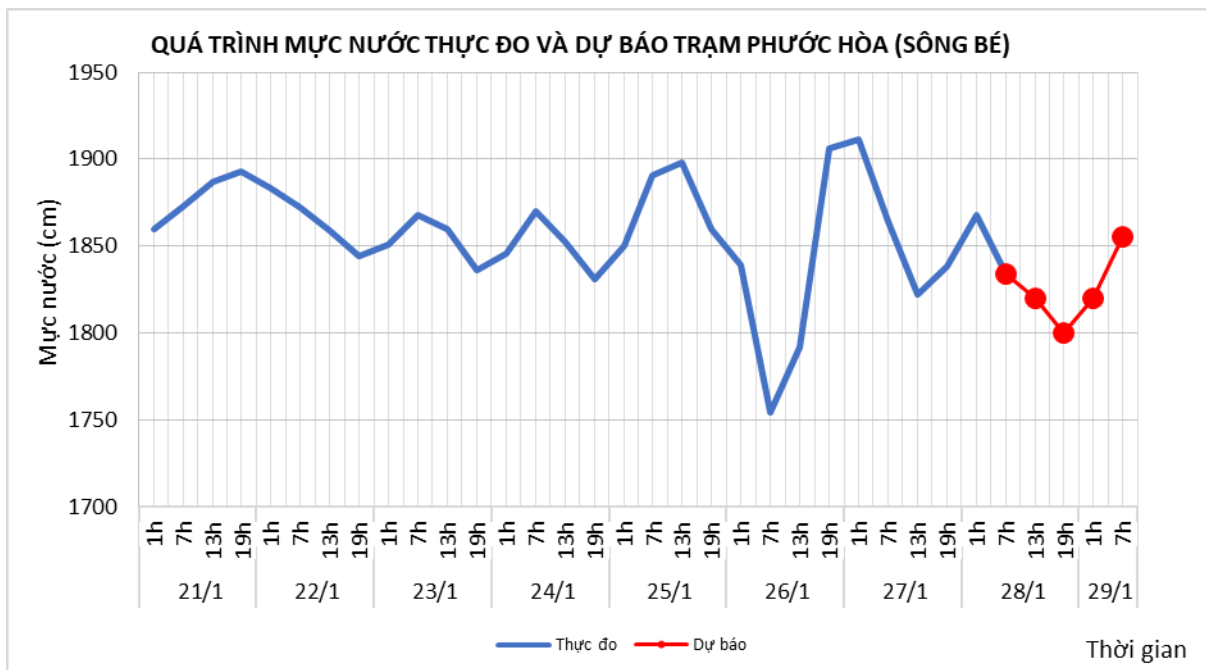
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tiếp tục biến đổi chậm



6. Lưu vực sông Mê Công

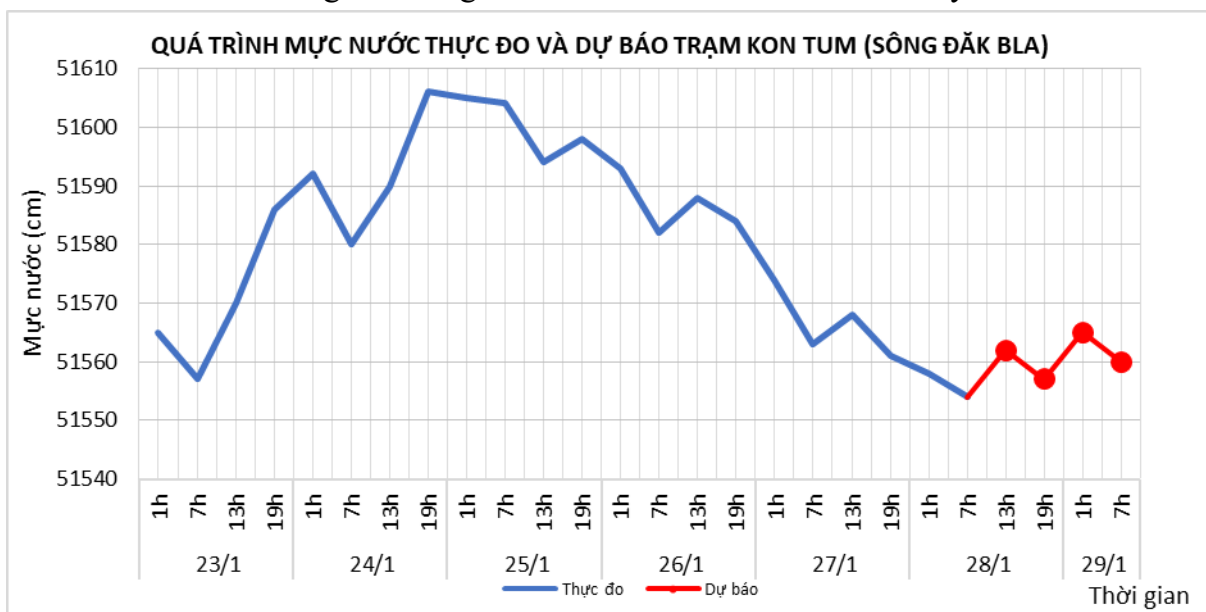
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



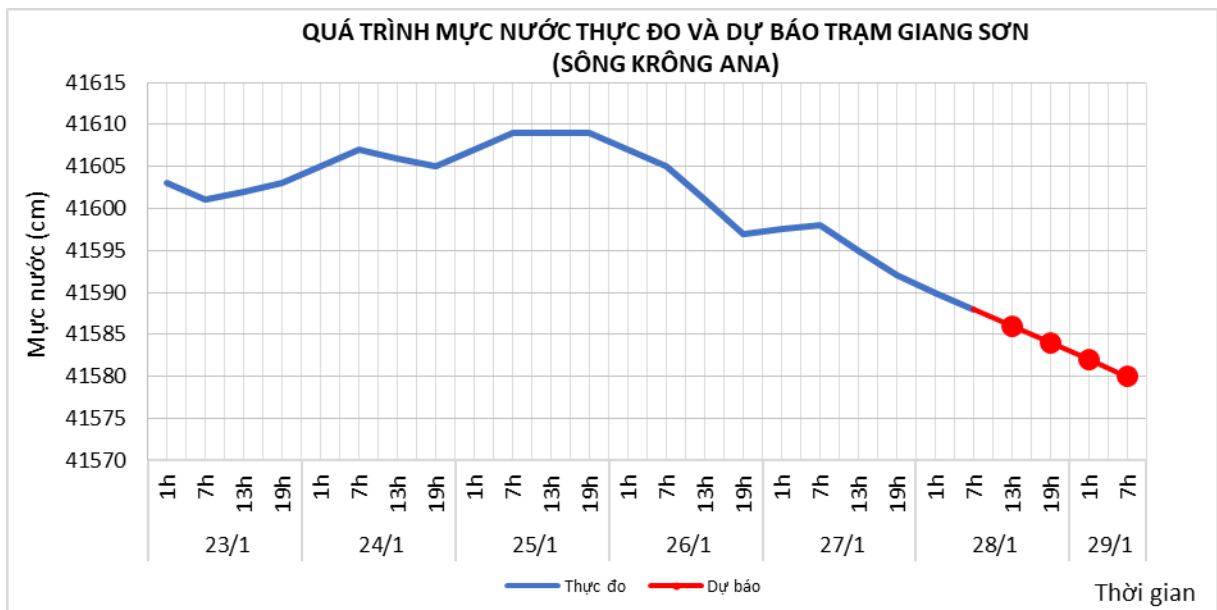
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



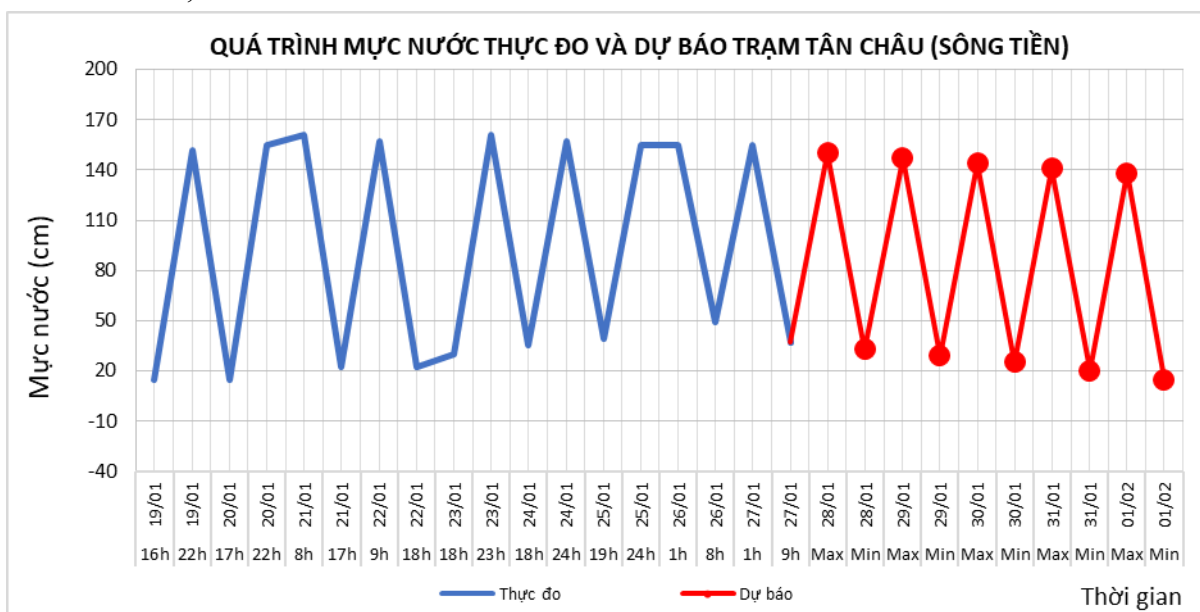
6.3. Sông Cũ Long

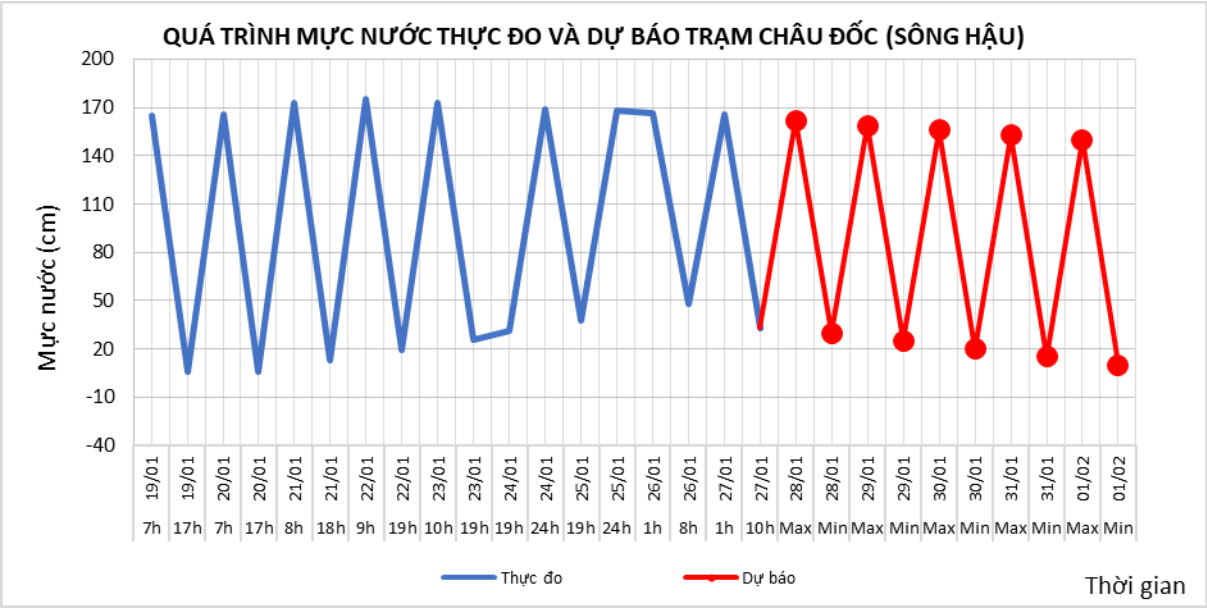
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 27/01 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,55m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,66m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều. Đến ngày 01/2, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,38m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,5m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-27/01	19h-27/01	1h-28/01	7h-28/01	13h-28/01		19h-28/01		1h-29/01		7h-29/01		13h-29/01		19h-29/01		1h-30/01		7h-30/01	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	503	1590	893	576	900	↗	1500	↗	1200	↘	500	↘								
Thao	Yên Bái	2303	2300	2304	2313	2325	↗	2320	↘	2305	↘	2335	↗								
Thao	Phú Thọ	1066	1071	1072	1066	1060	↘	1055	↘	1060	↗	1065	↗								
Lô	Tuyên Quang	1280	1384	1446	1373	1415	↗	1400	↘	1435	↗	1380	↘								
Lô	Vụ Quang	521	527	564	611	625	↗	620	↘	615	↘	620	↗								
Hồng	Hà Nội	68	52	121	151	150	↘	120	↘	130	↗	175	↗	185	↗	140	↘	135	↘	185	↗
Cả	Nam Đàn	-11	40	87	42	-20	↘	30	↗	110	↗	30	↘	-30	↘	20	↗				
Kôn	Thanh Hòa	666	670	675	677	675	↘	670	↘	672	↗	668	↘								
Đồng Nai	Tà Lài	11039	11045	11043	11041	11038	↘	11035	↘	11038	↗	11040	↗								
Bé	Phước Hòa	1822	1838	1868	1834	1820	↘	1800	↘	1820	↗	1855	↗								
Đăkbla	Kon Tum	51568	51561	51558	51554	51562	↗	51557	↘	51565	↗	51560	↘								
Krông Ana	Giang Sơn	41595	41592	41590	41588	41586	↘	41584	↘	41582	↘	41580	↘								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	84	↑	-2	↓	105	↑	-5	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	95	↑	-16	↑	110	↑	-20	↓
Lục Nam	Lục Nam	91	↑	-27	↑	105	↑	-30	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	105	↑	-5	↓	120	↑	-10	↓
Mã	Giàng (**)	119	↑	-48	↓	140	↑	-70	↓
La	Linh Cảm	94	↑	-59	↓	120	↑	-85	↓
Gianh	Mai Hóa	77	↑	-45	↓	82	↑	-50	↓
Hương	Kim Long	47	↑	33	↑	45	↓	32	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	62	↑	-22	↓	55	↓	-6	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	78	↑	19	↓	82	↑	25	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	32	↓	-50	↓	50	↑	-65	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				27/01		28/01		29/01		30/01		31/01				01/02		27/01		28/01		29/01		30/01	
Sông Tiền	Tân Châu	155	↗	150	↓	147	↓	144	↓	141	↓	138	↓	37	↓	33	↓	29	↓	25	↓	20	↓	15	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	166	↓	162	↓	159	↓	156	↓	153	↓	150	↓	33	↓	30	↓	25	↓	20	↓	15	↓	10	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 29/01

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng